

Bản án số: 17/2019/HSST
Ngày 10 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Bích Hằng;

- Bà Lê Thị Chiên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hưng, Thư ký
Toà án nhân dân huyện Tam Đảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2019/HSST-QĐ ngày 14 tháng 03 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 28/3/1994 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2015/HSST ngày 30/10/2015, Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. tiền sự: Không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2018 cho đến nay (có mặt).

2. Phạm Tiến N (tên gọi khác Mít), sinh ngày 26/6/1997 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Tiến T và bà Lê Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không;

nhân thân: tại Bản án hình sự phúc thẩm số 39/2015/HSPT ngày 19/6/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2015/HSST ngày 30/10/2015, Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 35 tháng tù (đã được xóa án tích); ngày 16/8/2012 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 3052/QĐ-UB đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản với thời hạn 12 tháng; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2018 cho đến nay (có mặt).

3. Phạm Tiến V, sinh ngày 11/8/1996 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Tiến T và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2015/HSST ngày 18/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích); tại Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2018 cho đến nay (có mặt).

Bị hại:

- Chị Lục Thị T, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1978; trú tại: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Bà Lục Thị L, sinh năm 1966; trú tại: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Đỗ Quang H, sinh năm 1994; trú tại: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Ông Phạm Tiến T, sinh năm 1970; trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Ông Phạm Tiến T, sinh năm 1969; trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1973; trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7h00 ngày 25/6/2018, Phạm Tiến V gọi điện thoại cho Phạm Tiến N và Nguyễn Hoàng N rủ lên địa bàn huyện Tam Đảo để trộm cắp tài sản, Nghĩa và N đồng ý. V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 88G1 - 211.45 từ nhà đi đến đầu làng thì gặp Nghĩa và N. Tại đây, V đưa xe cho Nghĩa điều khiển chở V và N đi. Khi đến trước cửa quán bán hàng của chị Trương Thị B ở khu phố 2, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, Nghĩa dừng xe để V vào mua 01 xà cày bằng sắt đường kính khoảng 02cm, dài khoảng 60cm với giá 45.000đ cất vào cốp xe rồi tiếp tục đi lên huyện Tam Đảo. Khoảng 9h00 cùng ngày, khi đi đến cổng nhà anh Trần Văn H thôn Đồng Cà, xã Yên Dương, huyện Tam Đảo, Nghĩa điều khiển xe vào nhà anh H rồi dựng xe ở sân. Thấy cửa nhà có khóa, Nghĩa mở cốp xe lấy xà cày rồi cho một đầu xà cày vào chốt khóa dùng lực bẩy lên để phá khóa, cả ba đi vào trong nhà. Thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave BKS: 88E1: 185.55 chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, Nghĩa liền dắt chiếc xe ra dựng ở sân, V đi đến chiếc túi quần áo phát hiện trong túi có 02 điện thoại di động (01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh; 01 điện thoại Coopat và 2 con lợn sứ. V lấy 2 chiếc điện thoại giấu vào túi quần, sau đó cầm từng con lợn sứ đập xuống nền nhà lấy được tổng số tiền 1.200.000đ giấu vào trong túi quần. Sau khi dắt xe ra sân dựng, Nghĩa cùng N vào buồng ngủ thì phát hiện có 01 két sắt. Nghĩa đưa xà cày cho N rồi ra ngoài lấy 01 chiếc xà beng để ở hè quay vào cùng N phá két sắt. Nghĩa dùng đầu bệ của xà beng, N dùng đầu xà cày cắm vào khe hở ở giữa thành và cửa két cùng cạy, bẻ phá cửa két sắt. Khi

cửa két bung ra, thấy bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, N cầm tiền giấu vào túi quần bên phải phía trước. Sau khi phá két xong, Nghĩa bỏ lại xà beng ở đó còn N cầm theo xà cây và cả hai đi ra sân rồi cùng V đi về. Lúc này, N điều khiển xe mô tô Wave BKS: 88E1 - 185.55 vừa trộm cắp được của anh H còn Nghĩa điều khiển xe của V chở V đi về nhà. Trên đường về, khi đi đến đoạn đường 310 thuộc địa phận xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, cả bọn dừng xe lại, V đưa cho N 02 điện thoại lấy trộm được, N kiểm tra thấy điện thoại Coopat bị hỏng nên đã vứt bỏ ở ven đường còn điện thoại Nokia 1280 màu xanh thì N sử dụng sau đó bị rơi mất. Khi đi đến đoạn đường mới thuộc xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, N đã vứt bỏ chiếc xà cây ở ven đường. Sau đó cả ba dừng xe vào một quán nước ở ven đường, V lấy số tiền trộm cắp ra đếm được 1.200.000đ rồi cất lại vào túi, N lấy 500.000đ ra sau đó cất lại vào túi rồi cả ba đi về nhà. Khoảng 17h cùng ngày, Nghĩa, V và N ngồi uống bia tại quán ở xã Tân Phú, huyện Bình Xuyên cả ba thống nhất mang chiếc xe vừa trộm cắp được đem cầm lấy tiền tiêu sài. N gọi điện thoại cho anh Phạm Văn C ở Phú Xuân, Bình Xuyên (là bạn N) nhờ C gọi điện cho anh Đỗ Quang H ở Phú Xuân để N đến cầm xe. C gọi điện cho H nói N muốn cầm xe, H đồng ý. Sau đó, V và N điều khiển xe mô tô BKS: 88E1 - 185.55 đến bán cho H được 13.000.000đ. Do trước đó N nợ H 3.000.000đ nên H trừ luôn 3.000.000đ còn đưa cho N 10.000.000đ. N cầm tiền rồi cùng V quay lại quán bia. Tại đây, N chia cho V và Nghĩa mỗi người 4.000.000đ, N cầm 2.000.000đ và trả tiền ăn hết 1.000.000đ. Số tiền trộm cắp được các bị cáo chi tiêu cá nhân hết. Tang vật thu giữ: 03 túi nilon đựng hồ sơ, 01 phiếu bảo hành két bạc, 01 vỏ bánh của kim loại; 01 xà beng; 01 khóa Việt Tiệp; 01 két sắt Việt Tiệp; 01 xe mô tô BKS 88E1 - 185.55; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Tạ Thị T; 01 thẻ ATM; 01 xe mô tô BKS 88G1- 211.45 và các mảnh sứ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 418/KL-HĐĐG ngày 17/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô BKS: 88E1 185.55 là 13.000.000đ; 02 con lợn bằng sứ là 100.000đ; 01 két sắt Việt Tiệp là 1.000.000đ; 01 ĐTDĐ Coopat là 5.000đ; 01 ĐTDĐ Nokia 1280 là 100.000đ. Tổng giá trị tài sản là 14.205.000đ.

Ngày 01/8/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H 01 xe mô tô BKS 88E1-185.55; 01 thẻ ATM và 01 đăng ký xe mang tên Trần Văn H là phù hợp.

Đối với Phạm Ngọc C là người N gọi điện để nhờ cầm xe và Đỗ Quang H là người trực tiếp mua xe ô tô của V. C và H không biết đó là xe do V và N trộm cắp

mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trần Văn H yêu cầu Nghĩa, N và V phải bồi thường cho anh số tiền 3.000.000đ. Gia đình các bị cáo do bà Trần Thị T (là mẹ V), ông Phạm Tiến T (là bố Nghĩa), ông Nguyễn Văn T (là bố N) đã tự nguyện bồi thường đủ cho anh H. Anh H đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì về dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với V, Nghĩa và N.

- Anh Đỗ Quang H yêu cầu V bồi thường cho anh số tiền 13.000.000đ. Gia đình các bị cáo do ông Phạm Tiến T (là bố V), ông Phạm Tiến T (là bố Nghĩa), ông Nguyễn Văn T (là bố N) đã tự nguyện bồi thường đủ cho anh . Anh H đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì về dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với V.

Ngoài hành vi nêu trên, với thủ đoạn tương tự, trong khoảng thời gian từ ngày 02/7/2018 đến ngày 07/7/2018, Phạm Tiến N và Nguyễn Hoàng N còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tam Đảo, hành vi cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 7h00' ngày 02/7/2018, N gọi điện thoại rủ Nghĩa đi lên huyện Tam Đảo trộm cắp tài sản, Nghĩa đồng ý. Sau đó Nghĩa điều khiển xe mô tô BKS 88G1- 211.45 mượn của V chở N đi. Khi đến trước cửa quán bán hàng của chị Trương Thị B ở khu phố 2, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, Nghĩa dừng xe để N vào mua 01 xà cày bằng sắt cất vào cốp xe. Nghĩa và N tiếp tục đi lên huyện Tam Đảo. Khi đi đến cổng nhà chị Lục Thị T ở thôn Đồng Bả, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, phát hiện thấy cổng không khóa, quan sát thấy không có ai ở nhà, Nghĩa bảo N đưa xà cày cho Nghĩa. Lúc này N đứng ở ngoài cánh giới còn Nghĩa đi đến cửa ngách phía sau nhà chị T, thấy cửa khóa, Nghĩa dùng đầu xà cày cho vào móc khóa rồi dùng hai tay đập xuống làm bung khóa ra Nghĩa mở cửa đi vào nhà. Khi đến phòng bếp, thấy có 01 điện thoại di động Iphone 5S đang sạc pin để trên kệ bếp, Nghĩa liền rút bỏ sạc ra rồi cầm điện thoại giấu vào túi quần đang mặc. Nghĩa tiếp tục đi vào phòng khách mở cửa rồi gọi N vào. Cả hai đi đến gian phòng bên phải thì phát hiện có 01 két sắt để ở đó, Nghĩa đưa N xà cày, N dùng đầu xà cày cắm vào khe hở ở giữa thành và cửa két, cả hai cùng cạy, bênh phá cửa két sắt. Khi cửa két bung ra, thấy bên trong có 01 tập tiền mệnh giá 500.000đ, N cầm giấu vào túi quần. Sau khi lấy được số tiền trên, Nghĩa điều khiển xe chở N về. Trên đường đi, Nghĩa đưa cho

N chiếc điện thoại Iphone 5S, N cầm giấu vào túi quần bên trái. Khi đến xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, N rút chiếc xà cày ở ven đường; khi đến khu vực cầu Mới thuộc địa phận xã Tân Phong huyện Bình Xuyên, N lấy chiếc điện thoại vừa lấy trộm được ra kiểm tra thấy máy bị khóa không mở được, sợ bị phát hiện nên N đã vứt bỏ chiếc điện thoại. Sau đó cả hai đi đến xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên thì dừng xe vào một quán nước (không nhớ tên quán) lấy số tiền trộm cắp ra đếm được 40.000.000đ. Nghĩa và N chia nhau mỗi người được 20.000.000đ. Sau đó N cho V 500.000đ N không nói cho V biết đó là tiền do trộm cắp mà có được. Số tiền này Nghĩa, N và V đã tiêu sài cá nhân hết. Quá trình điều tra tạm giữ: 01 khóa Việt Tiệp, 03 túi đựng hồ sơ, 01 vỏ hộp kim loại, 02 vỏ hộp điện thoại, 01 vỏ bì thư, 01 vỏ bao lì xì, 02 vỏ sổ bảo hiểm 01 vỏ sổ vay vốn ngân hàng, 01 kết sắt Việt Tiệp.

Tại kết luận định giá tài sản số 452/KL-HĐĐG ngày 08/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị thiệt hại, còn lại của các tài sản là 4.050.000đ (trong đó của 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp là 1.500.000đ; của 01 điện thoại di động Iphone 5S là 2.500.000đ; của 01 khóa Việt Tiệp là 50.000đ).

Ngày 09/9/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T 03 túi đựng hồ sơ, 01 vỏ hộp kim loại, 02 vỏ hộp điện thoại, 01 vỏ bì thư, 01 vỏ bao lì xì, 02 vỏ sổ bảo hiểm và 01 vỏ sổ vay vốn ngân hàng.

Về trách nhiệm dân sự: chị T yêu cầu Nghĩa và N bồi thường trị giá các tài sản là số tiền bị mất 41.000.000đ; 01 kết sắt 1.500.000đ; 01 điện thoại Iphone 5S là 2.000.000đ; 01 khóa Việt Tiệp 50.000đ. Tổng giá trị tài sản chị T yêu cầu Nghĩa và N phải bồi thường 44.550.000đ.

Đối với Phạm Tiến V là người được N cho 500.000đ, V không biết đó là tiền do N trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Vụ thứ hai: Khoảng 7h00' ngày 06/7/2018, Nghĩa gọi điện thoại rủ N đi lên huyện Tam Đảo trộm cắp tài sản, N đồng ý. Sau đó, Nghĩa điều khiển xe mô tô BKS 88G1- 211.45 mượn của V chở N đi. Khi đến trước cửa quán bán hàng của chị Tạ Thị Thu H ở khu phố 1, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, Nghĩa dừng xe để N vào mua 01 xà cày bằng sắt cật vào cốp xe. Khi đi đến cổng nhà anh Nguyễn Hữu H ở thôn Ao Mây, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo phát hiện thấy cổng không khóa, Nghĩa mở cốp xe lấy xà cày đưa cho N đi vào trong nhà. Khi đi đến gian phòng ngủ thì phát hiện 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, Nghĩa và N dùng xà cày cạy, phá cửa kết sắt nhưng không được. Nghĩa đi ra sân lấy 01 dao phay vào cắm đầu vào khe hở ở giữa thành và cửa kết, cả hai cùng

cậy. Khi cửa két bung ra, thấy bên trong có tập tiền mệnh giá 500.000đ, N liền cầm giấu vào túi quần. Sau khi trộm cắp xong, Nghĩa điều khiển xe chở N đi về. Trên đường đi, N vứt chiếc xà cây ở ven đường thuộc khu vực xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên. Khi đi đến xã Phú Xuân thì cả hai dừng xe vào một quán nước (không nhớ tên quán) N lấy số tiền trộm cắp ra đếm được 21.000.000đ, N đưa cho Nghĩa 10.500.000đ còn N cầm 10.500.000đ, số tiền trên cả hai đã chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra anh Nguyễn Hữu H xác định số tiền bị trộm cắp là 35.000.000đ. Tuy nhiên, Nghĩa và N khai chỉ lấy được 21.000.000đ. Do vậy, cần xác định Nghĩa và N phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền trộm cắp là 21.000.000đ. Vật chứng thu giữ: 01 con dao, 01 tờ giấy khen, 01 mảnh sơn, 01 két sắt Việt Tiệp.

Tại kết luận định giá tài sản số 436/KL-HĐĐG ngày 30/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị thiệt hại của tài sản (01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp) là 900.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: anh H yêu cầu Nghĩa và N bồi thường trị giá các tài sản là số tiền 35.000.000đ và 01 két sắt 700.000đ. Tổng giá trị tài sản anh H yêu cầu N và Nghĩa phải bồi thường 35.700.000đ. Nghĩa và N chỉ đồng ý bồi thường cho anh H số tiền 21.700.000đ.

Vụ thứ 3: Khoảng 14h30' ngày 07/7/2018, N gọi điện thoại rủ Nghĩa đi lên huyện Tam Đảo trộm cắp tài sản, Nghĩa đồng ý. Nghĩa điều khiển xe mô tô loại xe Sirius (không có BKS, Nghĩa mượn của anh Nguyễn Phương T là chú họ của Nghĩa) đến chở N đi. Khi đến đường 36m thuộc xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo thì Nghĩa dừng xe ở trước cửa quán bán hàng sắt thép (không nhớ quán nào) để N mua 01 xà cây bằng sắt với giá 45.000đ rồi cất dọc thân xe. Khi đi đến nhà bà Lục Thị L ở thôn Làng Hà, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo phát hiện thấy cổng không khóa, Nghĩa dừng xe, N xuống mở cổng, Nghĩa đi xe mô tô vào rồi dựng xe ở sân. N cầm xà cây đi đến cửa chính, dùng xà cây bênh cánh cửa lên, thò tay vào bên trong rút chốt cửa dưới đất lên mở cửa ra rồi cả hai đi vào bên trong. Khi vào nhà phát hiện có 02 két sắt. N dùng đầu xà cây cắm vào khe hở ở giữa thành và cửa két của két sắt Việt Đức rồi cùng Nghĩa cậy, bênh phá cửa két sắt. Khi cửa két bung ra, cả hai không thấy có tài sản gì, Nghĩa và N tiếp tục dùng xà cây cậy phá két sắt Hòa Phát nhưng không mở được. Nghĩa đi xuống bếp lấy 02 con dao phay còn N đi ra sân tìm đồ để phá két, ra đến hè, N nhìn thấy 01 điện thoại di động Oppo F1 để trên tấm đệm, N cầm giấu vào túi quần, sau đó lấy 01

chiếc cuốc ở sân, rồi cả hai vào trong nhà cùng nhau tiếp tục phá kết sắt. Nghĩa và N dùng dao và xà cày cắm vào khe hở ở giữa thành và cửa kết rồi cùng nhau cạy, phá kết. Lúc này bà Làm về, nên cả hai chạy ra ngồi lên xe định bỏ trốn thì bị bà Làm chặn xe lại. Thấy vậy, N nói với Nghĩa “Tao xịt hơi cay nhé”, Nghĩa bảo “ừ”, N lấy bình xịt hơi cay trong túi mang đi từ trước xịt vào mặt bà L làm bà L bị choáng rồi Nghĩa điều khiển chở N bỏ chạy. Về đến huyện Bình Xuyên N đã vớt bình xịt hơi cay ở ven đường. Khi đi đến một quán nước ở xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên Nghĩa dùng xe lại, N đưa cho Nghĩa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được sau đó cả hai đi về nhà. Khoảng 19h30 cùng ngày, Nghĩa, N và V đến một quán cơm ở thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên để ăn cơm, tại đây Nghĩa và N nói cho V biết việc Nghĩa và N đi lên Tam Đảo trộm cắp được 01 Oppo F1 thì bị phát hiện, sau đó Nghĩa đưa cho V chiếc điện thoại vừa trộm cắp được bảo V đem bán lấy tiền, V đồng ý, sau đó đã bán chiếc điện thoại Oppo F1 cho anh Nguyễn Xuân T ở thôn Thắng Lợi, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên được 800.000đ, số tiền bán điện thoại V đưa cho Nghĩa, Nghĩa trả tiền ăn hết 100.000đ, số tiền còn lại Nghĩa tiêu sài cá nhân hết. Cùng ngày, Cơ quan Công an huyện Tam Đảo đã tiến hành mở kết Hòa phát để kiểm tra thấy bên trong kết có số tiền 72.800.000đ; 01 lắc kim loại màu vàng 05 chỉ và 01 nhẫn kim loại màu vàng 02 chỉ. Tang vật thu giữ gồm: 02 con dao bị gãy lưỡi dao, 02 đoạn lưỡi dao, 01 đoạn xà cày, 01 dây sạc Sam Sung, 01 thanh kim loại, 01 máy đếm tiền, 01 cuốc, 01 kết sắt Hòa Phát, 01 kết sắt Việt Đức, 01 con dao bầu, 01 con dao thái, 01 mũ le màu đen.

Tại kết luận định giá tài sản số 438A/KL-HĐĐG ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị thiệt hại của tài sản là 6.500.000đ (trong đó 01 kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát là 4.500.000đ; 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Đức là 800.000đ; 01 điện thoại di động Oppo F1 là 1.200.000đ).

Tại kết luận định giá tài sản số 437a/KL-HĐĐG ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị thiệt hại, còn lại của các tài sản là 24.500.000đ (trong đó 01 lắc vàng 9999 có trọng lượng 05 chỉ là 17.500.000đ; và 01 nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 02 chỉ là 7.000.000đ)

Tại kết luận định giá tài sản số 555/KL-HĐĐG ngày 15/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị thiệt hại, còn lại của các tài sản là 140.000đ (trong đó 01 con dao chuôi bằng thép dài 29cm là 70.000đ; 01 con dao chuôi bằng thép dài 21cm là 70.000đ).

Tại bản Kết luận giám định số 6528/C09 ngày 21/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: 01 kiềng đeo cổ (lắc) bên trong có chứa chất màu nâu, bên ngoài bọc kim loại màu vàng trên thân kiềng có khắc chữ “5 chỉ Thức KD” gửi đến giám định có tổng khối lượng 41 gam; phần kim loại màu vàng là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,01%, ngoài ra còn có bạc (Ag), hàm lượng Ag: 0.99%.

- 01 nhẫn hình tròn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ “Thanh Hà 2 chỉ 9999” gửi đến giám định có khối lượng 7,50gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 97,63%, ngoài ra còn có bạc (Ag), hàm lượng Ag: 2, 37%.

Tại kết luận định giá tài sản số 833/KL-HĐĐG ngày 29/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị còn lại của các tài sản là 24.500.000đ (trong đó của 01 lắc vàng 9999 có trọng lượng 05 chỉ là 17.500.000đ và 01 nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 02 chỉ là 7.000.000đ).

Về trách nhiệm dân sự: Bà L yêu cầu Nghĩa, N phải bồi thường cho bà số tiền 10.000.000đ trong đó có 7.520.000đ là tiền thiệt hại về tài sản, 2.480.000đ là tiền thất tinh thần. Ngày 05/4/2019 gia đình bị cáo N và Nghĩa đã tự nguyện bồi thường cho bà L. Bà L đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì về dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Nghĩa và N.

Ngày 30/7/2018, Cơ quan Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho bà L 01 con dao bầu, 01 con dao thái, 01 máy đếm tiền, 01 sạc pin. Sau khi nhận lại tài sản bà L không có yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 24/11/2018, Cơ quan Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho bà L 01 lắc vàng 9999 có trọng lượng 05 chỉ và 01 nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 02 chỉ. Sau khi nhận lại tài sản bà L không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Sirius (không BKS) xác định là tài sản của anh Nguyễn Phương T, sáng ngày 07/7/2018 anh T cho Nghĩa mượn xe nhưng không biết Nghĩa sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chiều cùng ngày Nghĩa đã trả chiếc xe trên cho anh, sau đó anh đã bán chiếc xe cho một người đi đường (không biết tên, tuổi địa chỉ). Cơ quan Công an huyện Tam Đảo không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Xuân T người mua điện thoại của V. Quá trình điều tra anh T không nhớ có mua chiếc điện thoại Oppo nào không, hiện tại cửa hàng của anh cũng không có chiếc điện thoại Oppo, do vậy không có đủ cơ sở để xác định T có mua điện thoại của V hay không nên Cơ quan Công an huyện Tam Đảo tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSTĐ ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố các bị cáo Phạm Tiến N và Nguyễn Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự; Phạm Tiến V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại là anh H trình bày: Khoảng 8h30 ngày 25/6/2018 anh điều khiển xe ô tô BKS 29C-025.20 đi chở mía giao cho các cửa hàng, khi đi anh có khóa cửa nhà nhưng cài then công. Đến khoảng 10h30 cùng ngày, anh về nhà phát hiện cửa nhà mở, trong nhà 01 két sắt bị cạy phá lấy mất 500.000đ, 02 con lợn sứ bên trong có khoảng 1.200.000đ, 01 chiếc điện thoại Coopat, 01 điện thoại Nokia 1280 và 01 xe mô tô BKS 88E1-185.55. Tại phiên tòa hôm nay, anh xác nhận anh đã nhận lại tài sản bị mất và đã được gia đình các bị cáo bồi thường, anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho cả ba bị cáo N, Nghĩa và V.

Người bị hại chị Lục Thị T trình bày: Khoảng 8h00 ngày 02/7/2018 chị đi đến nhà bố chồng chơi, khi đi chị có khóa các cửa. Đến khoảng 10h00 cùng ngày, chị về nhà phát hiện cửa nhà mở, trong nhà 01 két sắt bị cạy phá lấy mất 41.000.000đ và 01 chiếc điện thoại Iphone 5S. Tại phiên tòa hôm nay, chị yêu cầu các bị cáo N và Nghĩa phải bồi thường tài sản bị mất trộm cho chị tổng số tiền 44.550.000đ.

Người bị hại anh Trần Văn H trình bày: Khoảng 6h00 ngày 06/7/2018 anh và vợ anh đi làm ở nhà chỉ có ba con nhỏ sau đó ba con anh sang nhà ông nội ở cạnh nhà chơi. Đến khoảng 10h00 cùng ngày, vợ anh gọi điện về nhà bị mất trộm, anh về vào nhà phát hiện 01 két sắt bị cạy phá lấy mất 35.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, anh yêu cầu các bị cáo N và Nghĩa phải bồi thường tài sản bị mất cho anh tổng số tiền 35.700.000đ.

Người bị hại là chị L có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra khai nhận: Khoảng 15h ngày 07/7/2018 bà đến nhà con gái chơi, khi đi bà có khóa nhà. Đến khoảng 16h cùng ngày, bà về nhà phát hiện công mở, đi vào trong thấy có xe máy lạ, bà nghĩ là có trộm nên đã hô trộm thì thấy hai thanh niên chạy ra xe và lấy vật gì xịt vào mặt bà làm bà bị choáng rồi

hai thanh niên bỏ chạy. Tài sản bà bị mất gồm 01 điện thoại di động Oppo, có 02 két sắt bị phá hỏng trong đó có 01 két sắt bị cạy phá bên trong có 72.800.000đ và 07 chỉ vàng. Số tiền và vàng không bị mất bà đã nhận lại. Bà yêu cầu bị cáo N và Nghĩa phải bồi thường tổng số tiền 10.000.000đ. Đến nay gia đình nhà bị cáo N và Nghĩa đã tự nguyện bồi thường. Bà không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N và Nghĩa.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52, Điều 15, Điều 55, Điều 56, Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hoàng N từ 04(bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 06 tháng đến 05 năm 03 tháng. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm tù của bản án số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Buộc Nguyễn Hoàng N phải chấp hành hình phạt chung từ 08(tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09(chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2018; điểm c, đ khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 15, Điều 55, Điều 56, Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Tiến N từ 03(ba) năm 09 (chín) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng. Tổng hợp với hình phạt 04(bốn) năm tù của bản án số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Buộc Phạm Tiến N phải chấp hành hình phạt chung từ 08(tám) năm 03 (ba) tháng tù đến 08(tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2018; khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tiến V từ 09 (chín) tháng đến 12(mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Hình phạt chung cho cả hai tội là 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 của

Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Buộc Phạm Tiến V phải chấp hành hình phạt chung từ 04(bốn) năm 03 (ba) tháng tù đến 04(bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2018.

Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điều 357, 468, 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự. Xác nhận ngày 05/11/2018 chị Trần Thị Tấn (mẹ V) đã bồi thường cho anh H số tiền 1.500.000đ, bồi thường cho anh Hiếu 2.000.000đ. Ngày 09/4/2019 đại diện gia đình Nghĩa, N đã bồi thường đầy đủ cho anh H. Xác nhận ngày 20/12/2018 và ngày 05/4/2018 ông Nguyễn Văn T (bố N), ông Phạm Tiến T (bố Nghĩa) đã bồi thường cho anh Hiếu số tiền 8.000.000đ, mỗi gia đình 4.000.000đ và bồi thường đầy đủ cho bà L. Sau khi nhận đủ số tiền anh Hiếu, bà L, anh H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Buộc các bị cáo Nghĩa và N phải có trách nhiệm liên đới bồi thường do tài sản bị xâm phạm cho chị Lục Thị T số tiền 44.550.000đ; anh Trần Văn H số tiền 21.700.000đ. Theo kỹ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị T là 22.275.000đ, cho anh Hùng là 10.850.000đ. Xác nhận ngày 13/12/2018 ông T (bố N), ông T (bố Nghĩa) nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Tam Đảo số tiền 6.000.000đ, mỗi gia đình 3.000.000đ để bồi thường cho chị T số tiền 1.500.000đ, anh Hùng số tiền 1.500.000đ. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các vật chứng thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/6/2018 đến ngày 07/7/2018, các bị cáo Phạm Tiến N và Nguyễn Hoàng N đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản; Phạm Tiến V thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tam Đảo, hành vi cụ thể như sau:

- Khoảng 9h00 ngày 25/6/2018, tại nhà anh Trần Văn H ở thôn Đồng Cà,

xã Yên Dương, huyện Tam Đảo, các bị cáo Phạm Tiến N và Nguyễn Hoàng N đã có hành vi đập phá két sắt, đập vỡ 02 con lợn bằng sứ lấy được số tiền 1.200.000đ; 02 điện thoại và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave BKS: 88E1: 185.55. Tổng giá trị tài sản là 14.805.000đ.

- Khoảng 7h00' ngày 02/7/2018, tại nhà chị Lục Thị T ở thôn Đồng Bả, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Phạm Tiến N đã có hành vi đập phá két trộm cắp 40.000.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 5S. Tổng giá trị tài sản là 42.500.000đ.

- Khoảng 7h00 ngày 06/7/2018, tại nhà anh Nguyễn Hữu H ở thôn Ao Mây, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Phạm Tiến N đã có hành vi đập phá két trộm cắp số tiền 21.000.000đ.

- Khoảng 14h30 ngày 07/7/2018, tại nhà bà Lục Thị L ở thôn Làng Hà, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Phạm Tiến N có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Oppo F1 trị giá 1.200.000đ, đập phá 02 két sắt nhưng chưa mở được thì bị bà L phát hiện. Nghĩa và N ra xe định bỏ chạy thì bị bà L chặn đầu xe, N đã dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt bà L để tẩu thoát. Tại thời điểm Nghĩa và N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong két có 72.800.000đ tiền mặt và 01 lắc vàng có trọng lượng 05 chỉ và 01 nhẫn vàng 02 chỉ trị giá 24.500.000đ. Tổng giá trị tài sản là 98.500.000đ.

Khoảng 20h00 cùng ngày, Nghĩa, N nói cho V biết việc Nghĩa trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1 và đưa cho V bảo V đem bán lấy tiền về trả tiền ăn. V mang đi bán cho anh Nguyễn Xuân T được 800.000đ, V cầm tiền về đưa cho Nghĩa, Nghĩa trả tiền ăn hết 100.000đ số tiền còn lại Nghĩa chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài ra, khi thực hiện trộm cắp tài sản, Nghĩa và N đã cạy phá làm mất giá trị sử dụng của 2 két sắt và hỏng 02 con dao, giá trị tài sản bị hủy hoại là 5.440.000đ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Hủy hoại tài sản”.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của các bị cáo Phạm Tiến N và Nguyễn Hoài N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, cụ thể điều luật quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

đ) Hành hung để tẩu thoát”

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Phạm Tiến V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; cụ thể điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi tiêu thụ 01 điện thoại di động do Nghĩa và N trộm cắp được của Phạm Tiến V đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự; cụ thể điều luật quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà...tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Hành vi hủy hoại 01 kết nhãn hiệu Hòa phát; 01 kết nhãn hiệu Việt Đức; 01 con dao chuôi bằng gỗ dài 29cm và 01 con dao chuôi bằng gỗ dài 21cm với Tổng giá trị thiệt hại là 5.440.000đ của Phạm Tiến N và Nguyễn Hoàng N đã phạm vào tội “ Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; cụ thể điều luật quy định:

“1. Người nào hủy hoại...tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...,thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Vì vậy, cần xử phạt thật nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nhận thấy:

Trước khi phạm tội các bị cáo Nghĩa, N và V là những người có nhân thân xấu, đã từng có thời gian đi chấp hành trong trại giam, bị cáo N đã đã có 01 tiền án về hành vi cùng loại tội, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm. Đây là tình tiết để tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ

luật Hình sự; bị cáo Nghĩa đã hai lần bị kết án về hành vi xâm phạm quyền sở hữu, trong đó một lần về hành vi cùng loại tội. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội bị cáo Nghĩa đều đang ở độ tuổi chưa thành niên (17 tuổi 9 tháng 11 ngày) nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì coi các lần phạm tội này là không có án tích; bị cáo V đã có 01 tiền án về hành vi cùng loại tội, tiền án đó đã được xóa án tích.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Tiến V là người chủ mưu, khởi xướng và thực hiện tội phạm tích cực. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo N và Nghĩa còn thực hiện 03 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Tam Đảo trong đó N là người chủ mưu, khởi xướng 02 vụ còn Nghĩa khởi xướng 01 vụ. Vì vậy, Nghĩa và N phạm tội hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, trong khi thực hiện vụ trộm cắp của nhà bà Làm ở xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo các bị cáo N và Nghĩa đã đập phá kết sắt làm mất giá trị sử dụng của hai kết sắt và hai con dao. Do đó, bị cáo N và Nghĩa phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi hủy hoại tài sản. Đối với số tiền và vàng trong két bị cáo N và Nghĩa phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản trong trường hợp phạm tội chưa đạt đối với số tiền và vàng này theo quy định tại Điều 15 và khoản 1, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản là chiếc điện thoại di động Oppo do Nghĩa và N trộm cắp được của bà L. Ngoài ra, các bị cáo Nghĩa, N và V còn liên tiếp thực hiện các vụ trộm cắp trên địa bàn Sóc Sơn, Thái Nguyên. Điều đó thể hiện các bị cáo là người bất chấp coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình các bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa người bị hại là anh Trần Văn H có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đến Công an tỉnh Vĩnh Phúc đầu thú khai nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để

các bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục sớm trở về gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo không có công việc ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, sống phụ thuộc gia đình nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố phải trung cầu giám định đối với vật chứng là số vàng mà bị cáo Nghĩa và N trộm cắp ngày 07/7/2018 tại nhà bà Lục Thị L. Việc cơ quan điều tra không thu giữ để trung cầu giám định đối với số vàng này là vi phạm quy định tại Điều 90 và khoản 5 Điều 206 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngày 22/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 04/2018 cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo để điều tra bổ sung tiến hành giám định đối với số vàng mà các bị cáo trộm cắp. Sau khi có kết luận giám định đối với số vàng trộm cắp trên Cơ quan điều tra không tiến hành định giá tài sản mà việc định giá tài sản được tiến hành trước khi giám định là không đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 quy định về trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Do đó, ngày 19/12/2018 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo lại Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 05/2018 cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo để điều tra bổ sung tiến hành định giá tài sản là số vàng trộm cắp trên. Vì vậy, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện không hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại được tài sản bị mất hoặc đã được bồi thường nay không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Người bị hại là chị Lục Thị T yêu cầu bị cáo Nghĩa và N bồi thường số tiền 44.550.000đ; anh Trần Văn H yêu cầu bị cáo Nghĩa và N bồi thường số tiền 35.700.000đ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nghĩa và N nhất trí bồi thường cho chị T số tiền 44.550.000đ nhưng không nhất trí bồi thường cho anh Hùng số tiền 35.700.000đ, chỉ đồng ý bồi thường cho anh Hùng số tiền 21.700.000đ mà các bị cáo trộm cắp. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận buộc bị cáo Nghĩa và N phải

bồi thường cho anh Hùng số tiền 21.700.000đ. Xác nhận gia đình bị cáo Nghĩa đã nộp 3.000.000đ, gia đình bị cáo N đã nộp 3.000.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2015/0003020 và số AA/2015/0003021 ngày 13/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đảo để bồi thường cho bị hại là chị Trang và anh Hùng, cụ thể gia đình Nghĩa bồi thường cho chị Trang số tiền 1.500.000đ, cho anh Hùng số tiền 1.500.000đ; gia đình N bồi thường cho chị Trang số tiền 1.500.000đ, cho anh Hùng số tiền 1.500.000đ. Vì vậy, cần buộc bị cáo N, Nghĩa phải bồi thường cho chị Trang số tiền 41.550.000đ theo kỷ phần N 20.775.000đ, Nghĩa 20.775.000đ; bồi thường cho anh Hùng số tiền 18.700.000đ theo kỷ phần N 9.350.000đ, Nghĩa 9.350.000đ.

[6] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 khóa Việt Tiệp; 01 xà cây; 02 con dao bị gãy lưỡi dao, 02 đoạn lưỡi dao; 01 mũ le màu đen; 03 túi nilon; 01 phiếu bảo hành, 01 vỏ bánh kim loại, 01 kết sắt và các mảnh sứ vỡ; 01 mảng sơn; 04 kết sắt. Cần trả lại cho anh H 01 xà beng; cho anh Hùng 01 con dao; 01 tờ giấy khen; cho bà Làn 01 thanh kim loại, 01chiếc cuốc. Cần truy thu của V số tiền 500.000đ sung công quỹ nhà nước. Cần trả lại cho chị Trần Thị T 01 xe mô tô BKS 88 G1- 211.45 vì là tài sản của chị T.

[7] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52, Điều 15, Điều 55, Điều 56, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Hoàng N 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm tù của bản án số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Buộc Nguyễn Hoàng N phải chấp hành hình phạt chung là 08(tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/7/2018.

2. Căn cứ Điểm c, đ khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 15, Điều 55, Điều 56, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Tiến N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm tù của bản án số 181/2018/HSST

ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Buộc Phạm Tiến N phải chấp hành hình phạt chung là 08(tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/7/2018.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Tiến V 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án số 181/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Buộc Phạm Tiến V phải chấp hành hình phạt chung là 04(bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/7/2018.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nghĩa và N phải có trách nhiệm liên đới bồi thường do tài sản bị xâm phạm cho chị Lục Thị T số tiền 44.550.000đ, anh Trần Văn Hùng số tiền 21.700.000đ. Xác nhận gia đình bị cáo Nghĩa đã nộp 3.000.000đ, gia đình bị cáo N đã nộp 3.000.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2015/0003020 và số AA/2015/0003021 ngày 13/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đảo để bồi thường cho chị Trang và anh Hùng. Cụ thể gia đình Nghĩa bồi thường cho chị T số tiền 1.500.000đ, cho anh Hùng số tiền 1.500.000đ; gia đình N bồi thường cho chị Trang số tiền 1.500.000đ, cho anh Hùng số tiền 1.500.000đ. Bị cáo N, Nghĩa phải tiếp tục bồi thường cho chị T số tiền 41.550.000đ theo kỷ phần N 20.775.000đ, Nghĩa 20.775.000đ; bồi thường cho anh Hùng số tiền 18.700.000đ theo kỷ phần N 9.350.000đ, Nghĩa 9.350.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 khóa Việt Tiệp, 01 xà cày, 02 con dao bị gãy lưỡi dao, 02 đoạn lưỡi dao, 01 mũ le màu đen, 03 túi nilon, 01 phiếu bảo hành, 01 vỏ bánh kim loại, 01 kết sắt và các mảnh sứ vỡ, 01 mảnh sơn, 04 kết sắt. Trả lại cho anh H 01 xà beng; cho anh Hùng 01 con dao, 01 tờ

giấy khen; cho bà L 01 thanh kim loại, 01chiếc cuốc. Truy thu của V số tiền 500.000đ sung công quỹ nhà nước. Trả lại cho chị Trần Thị T 01 xe mô tô BKS 88 G1- 211.45.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/11/2018).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc Phạm Tiến Nghĩa, Nguyễn Hoàng N và Phạm Tiến V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nghĩa, N mỗi bị cáo phải chịu 1.506. 250 đ (làm tròn 1.506.000đ) tiền án phí dân sự trong án hình sự.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục thi hành án Tam Đảo;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

